

**Phụ lục**  
**MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**  
**MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI**  
**MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của*  
*Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)*

1. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Nhóm dự án Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)					
	≤ 50	Từ > 50 đến ≤ 100	Từ > 100 đến ≤ 200	Từ > 200 đến ≤ 500	> 500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	5,0	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án Giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án về khai thác, chế biến khoáng sản.	10,0	12,0	20,0	21,0	27,0
Nhóm 8. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

2. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Nhóm dự án Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)					
	≤ 50	Từ > 50 đến ≤ 100	Từ > 100 đến ≤ 200	Từ > 200 đến ≤ 500	> 500
Dự án về khai thác, chế biến khoáng sản	10,0	12,0	20,0	21,0	27,0

3. Trường hợp thẩm định lại (từ lần 2) nếu hợp thẩm định lần 1 không đạt yêu cầu: mức thu phí bằng 60% mức thu quy định tại mục 1 và 2 nêu trên.

4. Trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan: mức phí thu bằng 40% mức thu quy định tại mục 1 nêu trên.

5. Trường hợp dự án có từ 02 nhóm trở lên: mức thu phí theo nhóm dự án có mức thu phí cao nhất./.